

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CPR
TỈNH GL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 26-4- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CPR, TỈNH GL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khả T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công C

2. Ông Nguyễn Ngọc B

-Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Thùy N– Thư ký Tòa án nhân dân Huyện CPR, tỉnh GL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện CPR, tỉnh GL tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất L- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện CPR, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST- HS, ngày 28 tháng 01 năm 2022 quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/HSST- QĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2022. Đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn 2, xã A, Thành phố P, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị D, có vợ là Trần Thị B và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không.(Có mặt).

2. Nguyễn Việt H, sinh năm 1966; Nơi cư trú: 78 U, phường H, Thành phố P, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị H, có vợ là Phan Thị T và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không.(Có mặt).

3. Trần Công V, (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn P, xã Ia B, Huyện CPR, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công L và bà Văn Thị N, có vợ là Chế Thị Kim C và 02 người

con; Nhân thân: Xấu. Ngày 30/11/2012 bị Tòa án nhân dân Huyện CPR xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không.(Có mặt).

4. Huỳnh Đăng H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn 1, xã A, Thành phố P, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đăng N và bà Bùi Như Lệ T, có vợ là Nguyễn Thị Q và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. (Có mặt).

5. Đặng Văn T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: 46/10 NBN, tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng T và bà Lê Thị Tuyết M, có vợ là Nguyễn Thị Kim H và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không.(Có mặt).

-Người có quyền lợi N vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978
Nơi cư trú: Thôn P, xã Ia B, Huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt).

-Người làm chứng:

1.Ông Phạm Hồng G, sinh năm 1986
Nơi cư trú: 1215 TT, phường C, Thành phố P, tỉnh GL. (Có mặt).

2.Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Thôn 3, xã P, Huyện Ia P, tỉnh GL. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/7/2021, Nguyễn Hiếu N cùng Trần Công V, Nguyễn Việt H, Đặng Văn T, Huỳnh Đăng H và Phạm Hồng G cùng uống rượu với nhau tại nhà chị Nguyễn Thị T (chung sống như vợ chồng với Nguyễn Hiếu N) tại thôn P, xã Ia B, Huyện CPR, tỉnh GL.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì N rủ các đối tượng khác đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài xì tố, lúc này có H, V và H cùng đồng ý chơi nên N đi ra tạp hóa gần nhà mua 02 bộ bài, lấy 01 chiếu nhựa ở nhà để phục vụ việc đánh bạc. Phạm Hồng G không tham gia chơi mà chỉ ngồi xem các đối tượng khác đánh bạc, Đặng Văn T do đã uống rượu say nên lúc này nằm ngủ tại ghế sofa.

N, H, V và H chơi bài xì tố được thua bằng tiền với cách thức như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài 52 lá nhưng chỉ lấy 24 lá từ 9 đến A và chia thành bốn tụ để chơi. Khi bắt đầu ván thì mỗi người lần lượt rút một lá bài để ngửa lên cho mọi người xem, bài của ai cao nhất (A là cao nhất, 9 là thấp nhất, nếu bằng

nhau thì xét theo chất thấp nhất là bích, đến chuồn, đến rô, đến cơ là cao nhất) thì được rút trước là thứ hai (từ lá thứ hai trở đi đều úp lại, chỉ người chơi rút bài được xem) và tiếp tục những người khác rút lá thứ hai theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ. Khi cả bốn người chơi đã rút đủ hai lá thì mọi người xem bài của mình, nếu ai cảm thấy bài nhỏ thì bỏ tức là nghỉ chơi ván đó và không mất tiền, ai tiếp tục chơi thì bỏ 50.000 đồng lên chiếu bạc là tiền cược trong ván. Sau đó sẽ tiếp tục rút lá thứ ba (theo thứ tự rút lá bài thứ hai). Sau khi rút lá bài thứ ba thì người chơi có quyền tố (tức là đặt cược thêm tiền cược ngoài 50.000 đồng đã đặt trước – số tiền tố nhỏ nhất là 50.000 đồng, lớn nhất là 200.000 đồng). Nếu ai bỏ bài dừng cuộc chơi thì mất số tiền đã đặt cược. Nếu người nào theo thì tức là tiếp tục chơi thì phải bỏ vào số tiền bằng số tiền người kia tố. Nếu những người chơi khác bỏ cuộc thì người còn lại sẽ thắng hoặc nếu còn người chơi thì rút đủ đến khi có 5 lá thì sẽ mở bài và so sánh kết quả, bài của ai cao hơn thì bài đó thắng. Người thắng sẽ ăn hết tất cả tiền của những người khác đặt. Thứ tự bài từ cao xuống thấp là “tứ quý” (bốn con giống nhau), “tàn hoa” (năm lá cùng chất bích, chuồn, rô hoặc cơ), “suốt” (năm lá liên tiếp nhau), “xấu” (ba lá giống nhau và hai lá giống nhau), “ba lá” (ba lá giống nhau), “hai đôi” rồi đến “một đôi”. Lá bài từ cao xuống thấp là A, K, Q, J, 10, 9.

Các đối tượng chơi bạc đến khoảng 20 giờ thì có Trần Ngọc H (sinh năm 1990, trú tại thôn 3, xã P, Huyện Ia P, tỉnh GL) đến chơi nhưng lúc này Hạnh chỉ ngồi xem những người khác chơi bài. Đến khoảng 22 giờ Toàn tỉnh dậy và ngồi xem N, H, H, V chơi bài. Lúc này, do đánh bài thua nhiều ván nên H nhờ Toàn vào đánh giúp H (Toàn chỉ đánh giúp H chứ không chung tiền để đánh) còn H ngồi xem. Trong quá trình đánh bạc các đối tượng tự thống nhất ai thắng thì bỏ từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng vào lon sữa và số tiền này được dùng trả tiền bài, nước, thuốc (tiền xâu). Đến 23 giờ cùng ngày, Công an Huyện CPR phối hợp với Công an xã Ia B tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Hiếu N, Trần Công V, Nguyễn Việt H và Đặng Văn T có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài xì tố, lúc này Huỳnh Đăng H đã bỏ chạy.

Quá trình bắt quả tang công an đã thu giữ các vật chứng sau:

Tổng số tiền trên chiếu bạc là 7.650.000 đồng, tiền xâu 950.000 đồng.

01 bộ bài màu xanh, chất liệu nhựa, gồm 24 lá bài.

01 bộ bài màu đỏ, chất liệu nhựa, gồm 24 lá bài.

01 chiếu nhựa màu vàng đỏ có chiều dài 02 mét, rộng 1.6 mét.

01 lon làm bằng kim loại, trên bề mặt có in chữ IQ lac Pro.

Ngoài ra thu giữ trong người Nguyễn Hiếu N 01 thẻ căn cước công dân số 064077001552 mang tên Nguyễn Hiếu N và số tiền 250.000 đồng, N khai nhận số tiền này dùng để tiêu xài cá nhân. Thu giữ trong người Nguyễn Việt H số tiền 7.830.000 đồng, số tiền này H khai nhận dùng để chi trả tiền viện phí cho vợ là Lê Thị T.

Quá trình điều tra xác định: N sử dụng số tiền 2.500.000 đồng, H sử dụng số tiền 1.700.000 đồng, V sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, H sử dụng số tiền

2.900.000 đồng để đánh bạc, Toàn chỉ chơi giúp H bằng số tiền của H. Số tiền 250.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Hiếu N chỉ sử dụng để tiêu xài cá nhân, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Nguyễn Hiếu N; số tiền 7.830.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Việt H sử dụng để trả tiền viện phí cho vợ là Nguyễn Thị T không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đã trả lại cho Nguyễn Việt H.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT – VKS, ngày 27 tháng 12 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Huyện CPR, tỉnh GL đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hiếu N, Trần Công V, Nguyễn Việt H, Huỳnh Đăng H, Đặng Văn T về tội: “ *Đánh bạc* ” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Hiếu N, Trần Công V, Nguyễn Việt H, Huỳnh Đăng H, Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hiếu N, Trần Công V, Nguyễn Việt H, Huỳnh Đăng H, Đặng Văn T phạm tội “ *Đánh bạc* ” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

1. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, điều 51; điều 17; điều 38 ; điều 58; điều 65 của Bộ luật hình sự.

Hình Phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu N từ: 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 28 (hai mươi tám) tháng.

Hình phạt bổ sung : Phạt bị cáo Nguyễn Hiếu N từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính : Xử phạt bị cáo Trần Công V từ: 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt Trần Công V từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

3.Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, điều 51; điều 17; điều 38 ; điều 58; điều 65 của Bộ luật hình sự.

Hình Phạt chính : Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H, Huỳnh Đăng H mỗi bị cáo từ: 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Phạt các bị cáo Nguyễn Việt H, Huỳnh Đăng H mỗi bị cáo từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

4.Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, điều 51; điều 17; điều 38 ; điều 58; điều 65 của Bộ luật hình sự.

Hình Phạt chính : Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ: 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng.

Phạt bị cáo Đặng Văn T từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

* **Vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Hai bộ bài tú lơ khơ chất liệu nhựa (mỗi bộ gồm 24 lá bài) đã qua sử dụng, đây là số lá bài mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Một chiếu nhựa màu vàng đỏ có chiều dài 2m, rộng 1,6m và 1 lon làm bằng kim loại, trên bề mặt có in chữ IQ lac Pro, đây là các công cụ các đối tượng sử dụng phục vụ cho việc đánh bạc, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.650.000 đồng và 950.000 đồng là tiền xâu thu giữ tại chiếu bạc, đây là số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

1 thẻ căn cước công dân số 064077001552 mang tên Nguyễn Hiếu N và số tiền 250.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Hiếu N, quá trình điều tra xác định số tiền trên người N sử dụng để tiêu sài cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc của N nên trả lại cho Nguyễn Hiếu N;

Số tiền 7.830.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Việt H, quá trình điều tra xác định số tiền trên dùng để trả tiền viện phí cho vợ và không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho Nguyễn Việt H.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện CPR, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện CPR, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 29/7/2021 tại nhà của Nguyễn Thị T tại thôn P, xã Ia B, Huyện CPR, tỉnh GL Nguyễn Hiếu N, Trần Công V, Nguyễn Việt H, Đặng Văn T, Huỳnh Đăng H có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì tố được thua bằng tiền. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 7.650.000 đồng, tiền xâu 950.000 đồng.

Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Hiếu N, Trần Công V, Nguyễn Việt H, Huỳnh Đăng H, Đặng Văn T, phạm tội: “*Đánh bạc*”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và nếp sống văn minh lịch sự của cộng đồng dân cư, là nguyên nhân

dẫn đến các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây tác động xấu đến trật tự trị an xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Thời gian gần đây tại địa bàn Huyện CPR tội phạm đánh bạc xảy ra nhiều và có chiều hướng diễn biến phức tạp gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét thấy, đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ với nhau.

Tuy nhiên mức độ phạm tội của các bị cáo là khác nhau:

Bị cáo Nguyễn Hiếu N trong quá trình uống rượu bị cáo là người chủ động trước được các bị cáo khác đồng tình, bị cáo đã trực tiếp đi mua 2 bộ bài để cùng các con bạc tham gia đánh bạc, đồng thời tại sòng bạc, bị cáo đã trực tiếp sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để thực hiện hành vi đánh bạc. Xét thấy trong quá trình Điều tra, Truy tố và tại phiên Tòa bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Công V là người đồng phạm, đã trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 30/11/2012 bị Tòa án nhân dân Huyện CPR xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu cải tạo để trở thành một người công dân tốt, mà tiếp tục phạm tội Đánh bạc. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện, để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội, xét bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình áp dụng đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Huỳnh Đăng H và Nguyễn Việt H giữ vai trò đồng phạm, tại sòng bạc Huỳnh Đăng H đã trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 2.900.000 đồng, Nguyễn Việt H trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 1.700.000 đồng. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Văn T là người đồng phạm trong vụ án, khi nghe được H nhờ vào đánh giúp đáng nhẽ bị cáo cần từ chối, hoặc có lời lẽ kHên

ngăn, nhưng bị cáo đã không làm vậy, bị cáo đã trực tiếp tham gia đánh bạc 2 ván, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo.

Xét các bị cáo Nguyễn Hiếu N, Huỳnh Đăng H, Nguyễn Việt H và Đặng Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo, giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, tạo cơ hội cho các bị cáo tự cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của nhà nước.

[7] Liên quan đến vụ án có Nguyễn Thị T là chủ nhà nơi xảy ra vụ đánh bạc, khi các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà của mình thì Thảo ngủ ở trong phòng không biết sự việc đánh bạc xảy ra ở nhà mình và không hưởng lợi gì, nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với Phạm Hồng G và Trần Ngọc H có mặt tại nhà của Nguyễn Hiếu N, quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh các đối tượng tham gia đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

[8] Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tuy nhiên cũng cần xem xét vai trò, nhân thân và hoàn cảnh của từng bị cáo để có một mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Phạt các bị cáo Nguyễn Hiếu N, Huỳnh Đăng H, Nguyễn Việt H và Đặng Văn T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, riêng bị cáo Trần Công V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận cần xem xét cho bị cáo, phạt bị cáo Trần Công V số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

[9] Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Hai bộ bài tú lơ khơ chất liệu nhựa (mỗi bộ gồm 24 lá bài) đã qua sử dụng, đây là số lá bài mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Một chiếc nhựa màu vàng đỏ có chiều dài 2m, rộng 1,6m và 1 lon làm bằng kim loại, trên bề mặt có in chữ IQ lac Pro, đây là các công cụ các đối tượng sử dụng phục vụ cho việc đánh bạc, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 7.650.000 đồng và 950.000 đồng là tiền xâu thu giữ tại chiếu bạc, đây là số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

1 thẻ căn cước công dân số 064077001552 mang tên Nguyễn Hiếu N và số tiền 250.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Hiếu N, quá trình điều tra xác định số tiền trên người N sử dụng để tiêu sài cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc của N nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho Nguyễn Hiếu N là đúng quy định của pháp luật.

Số tiền 7.830.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Việt H, quá trình điều tra xác định số tiền trên dùng để trả tiền viện phí cho vợ và không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho Nguyễn Việt H. Là đúng quy định của pháp luật.

[10] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố:

+ Các bị cáo Nguyễn Hiếu N, Trần Công V, Nguyễn Việt H, Huỳnh Đăng H, Đặng Văn T, phạm tội: “*Đánh bạc*” .

- Về trách nhiệm hình sự:

1.Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hiếu N 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/4/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Hiếu N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Giao bị cáo Nguyễn Hiếu N cho Ủy ban nhân dân xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh GL giám sát giáo dục

2.Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Trần Công V 10** (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Công V 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3.Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đăng H 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/4/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Huỳnh Đăng H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Giao bị cáo Huỳnh Đăng H cho Ủy ban nhân dân xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh GL giám sát giáo dục

4.Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt H 9** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/4/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Việt H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Giao bị cáo Nguyễn Việt H cho Ủy ban nhân dân phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh GL giám sát giáo dục .

5.Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Đặng Văn T 6** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/4/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đặng Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh GL giám sát giáo dục .

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* **Vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Hai bộ bài tú lơ khơ chất liệu nhựa (mỗi bộ gồm 24 lá bài) đã qua sử dụng; Một chiếu nhựa màu vàng đỏ có chiều dài 2m, rộng 1,6m và 1 lon làm bằng kim loại, trên bề mặt có in chữ IQ Lac Pro.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.650.000 đồng và 950.000 đồng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/12/2021 giữa Công an Huyện CPR với Chi cục thi hành án dân sự Huyện CPR, tỉnh GL).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

-Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2022) các bị cáo, có quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh GL xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh GL;
- VKSND Huyện CPR;
- Công an Huyện CPR;
- Chi cục THADS Huyện CPR;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Khả T